

LUẬN VỀ SAO CỰ MÔN:

Cự Môn thuộc âm thủy trong hệ Bắc Đẩu chủ về thị phi và hóa khí là Âm. Hai chữ Âm điệu đã gây cho người đọc hiểu lầm không ít. Cự Môn tự nó không có ánh sáng thì đương nhiên không trở thành tối ám như Nhật Nguyệt hãm.

Cự Môn sở dĩ thành ám vì khả năng cản ngăn che khuất của nó. Vậy thì tính chất căn bản của Cự Môn là một vật gây chướng ngại. Đã gây chướng ngại tại sao nó đứng với Thái Dương ở cùng Dần lại thành tốt? Trong vũ trụ duy chỉ có vàng Thái Dương không vật gì có thể che khuất bởi vậy Thái Dương đắc địa không sợ Cự Môn.

Cự Môn đứng bên cạnh Thái Dương biến thành một vật gây phản chiếu cho Thái Dương, đồng thời Thái Dương đã chuyển Cự Môn từ ám thành minh. Ảnh hưởng cản ngăn che khuất của Cự Môn gây khó khăn nhiều nhất là quan hệ giao tế.

Đầu số Toàn Thư viết: “Tính chất Cự Môn ngoài mặt thì thế mà trong lòng thì khác, đối với những người thân ít hợp, giao du với người mới thì trước yêu sau ghét”. Mấy chữ “Cô độc chi số, khắc bạc chi thân” là nói về giao tế.

Cự Môn là sao của thị phi vậy thì Cự Môn “thị” hay “phi”? Vốn là ám điệu như mầu đen chìm dưới đáy biển khò mà biết rõ thị hay phi.

Trong lối sắp xếp bốn sao Hóa cổ nhân đã đặt để sao Cự Môn không bao giờ đứng cùng Hóa Khoa, nó chỉ đứng bên Hóa Lộc, Hóa Quyền và Hóa Kị thôi. Cự Môn đi cùng Hóa Kị lực lượng chướng ngại tăng cao hẳn, bởi vậy Mệnh mà gặp Cự Kị dễ rơi vào khẩu thiệt thị phi, tình cảm khôn khó, hoặc cò bót kiện tụng, ngoài ra còn dễ lên bàn giải phẫu.

Cự Môn đứng cùng Hóa Lộc thì lời ăn tiếng nói hoạt bát, tranh biện hay, khả dĩ nói ra tiền vào nghề thầy kiện, vào ngành truyền thông hợp cách. Nhưng bản tính thì không thực, nói cười thân mật mà thiếu tình cảm chân thành.

Cự Môn đứng với Hóa Quyền sách bảo rằng đó là hung mà ra triệu chứng tốt (hung vi cát triệu). Nhờ chướng ngại tạo ra phần đầu mà nên công nên nghiệp, do chướng ngại mà thành công. Ti dụ xã hội biến động bị đẩy vào bước vào đường cùng, từ cùng sinh biến mà hóa thông. Càng vượt nhiều khó khăn càng thành công lớn. Những người làm chính trị, những người có số hoạnh phát thường thấy Mệnh Cự Môn Hóa Quyền. Cự Môn không cần Hóa Khoa nhưng gặp Hóa Khoa Cự Môn sẽ tan biến đi tính chất thị phi cố hữu của Cự Môn.

Cự Môn đứng một mình ở các cung Tí, Ngọ, Thìn Tuất và Ty Hợi. Cự Môn đứng cùng Thiên Cơ ở Mão và Dậu. Đứng cùng Thiên Đồng ở Mùi, Sửu. Đứng cùng Thái Dương ở Dần Thân.

Trước nói về Cự Môn Thiên Cơ. Thiên Cơ vốn đã động. Cự Môn lại đa biến. Hai sao này thủ Mệnh cuộc đời biến động nhiều và có tài soay sở, tuy nhiên chỉ thành công nếu như giữ được sự an định, nếu cứ mặt sức biến động thì càng lún sâu vào những khó khăn. Cự Cơ trên nguyên tắc là cách làm giàu, với điều kiện phải có Hóa Quyền, Hóa Lộc hoặc song Hao (Đại tiểu Hao), đã Lộc thì không nên Hao.

Cự Môn Thái Dương ở Dần tốt hơn ở Thân. Vì Dần cung Thái Dương quang huy còn mạnh trong khi ở Thân Thái Dương đã về chiều sức không đủ. Câu phú “Cự Nhật Dần Thân quan phong hầu bá” không hẳn là vậy.

Cự Môn Thiên Đồng gây phiền nhất cả trên tình cảm lẫn danh phận. Cự Đồng thủ Mệnh số trai khó lập công danh cơ nghiệp, số gái lận đận duyên tình.

Nói về Cự Môn đóng hai cung Tí và Ngọ mà ta thường gọi bằng cách “thạch trung ẩn ngọc” (ngọc còn ẩn trong đá). Cự Môn Tí Ngọ nếu được nếu được Khoa Quyền Lộc thủ chiếu là hợp cách ẩn ngọc, tuy không quyền uy lớn nhưng ắt giàu sang. Cự Môn ở Tí tốt hơn Ngọ. Vì lẽ đóng ở Tí, mới được Thái Dương Thìn đắc địa. Đóng Ngọ thì Thái Dương ở Tuất đã mất nhiều quang huy. Cự Môn Tí hay Ngọ

thì Hóa Lộc tạo nhiều sức mạnh hơn Lộc Tồn.

Các sao của Tử Vi Khoa bao giờ cũng mang hai bộ mặt cát và hung. Cự Môn Hóa Kị bị coi làm hung thần, nhưng lúc biểu hiện cũng vẫn có hai mặt tốt xấu. Hãy đọc câu phú sau: “Cự Môn Thìn cung Hóa Kị, Tân nhân Mệnh ngộ phán vi kỳ” (nghĩa là Cự Môn thủ Mệnh tại cung Thìn có Hóa Kị người tuổi Tân lại biến ra kỳ cách).

Cự Môn Hóa Kị đi cặp rất xấu, nhưng ở trường hợp này lại chuyển thành tốt. Vì nó được cả bốn Hóa, Hóa Quyền đứng bên Thái Dương chiếu lên, Hóa Khoa đứng Tuất với Văn Khúc chiếu qua, và Hóa Lộc đứng cùng Cự Môn. Thành ra kỳ cách “Tứ Hóa toàn phùng”.

Cách này thường gây sôi nổi thị phi nhưng cuối cùng lập thành sự nghiệp to lớn. Cự Môn Hóa Kị ở cách này là con người đi ngược thời thượng không a dua mà đặt định một lẽ lối riêng biệt tiến bộ. Nó đi vào mọi lãnh vực chính trị, quân sự, văn học, âm nhạc đến hội họa, y học...

Nếu như Cự Môn ở Thìn không Hóa Kị Hóa Khoa chỉ có Quyền với Lộc thôi thì công danh lại thường do người đề bạt mà nên phú quý thiếu sức công phá của Hóa Kị nên không thành ra người sáng tạo sự nghiệp.

Sao Cự Môn rất hợp với những người tuổi Tân. Vì tuổi Tân sự an bài tứ hóa theo thứ tự Cự Nhật Khúc Xương, đương nhiên hễ Cự Môn thủ Mệnh mà tuổi Tân thì đã chắc chắn có Lộc Quyền. Ngay cả đến cách Cự Đồng vào Mệnh là xấu nhưng với tuổi Tân cái xấu giảm hẳn đi. Bởi vậy mới có câu phú rằng: “Cự Môn Thìn Tuất hãm địa Tân nhân hóa cát lộc tranh vinh” (Cự Môn ở hai cung Thìn Tuất là đá hãm nhưng nếu tuổi Tân thì lại vinh hiển).

Cự Môn đóng ở Thìn là cung Thiên La (lưới trời) hoặc cung Tuất là cung Địa Võng (lưới đất) kể như hãm. Thế hãm này chỉ phá ra được nếu Cự Môn có Địa Không, Địa Kiếp đi bên hoặc đứng với Kinh Dương hay Linh Tinh. Cuộc đời trải nhiều bôn ba thăng trầm vượt lên mà thành công. Nhắc lại đã Kinh thì thôi Linh, đã có Linh thì đừng nên Kinh

thêm nữa.

Cự Môn có liên hệ nhiều với Thái Dương. Sách Đầu Số Toàn Thư viết: “Cự Nhật Dần lập Mệnh Thân tiên khu danh nhi thực lộc, Cự Nhật Thân lập Mệnh Dần trì danh thực lộc” nghĩa là Mệnh lập tại Thân Cự Nhật Dần xung chiếu hoặc Mệnh lập tại Dần Cự Nhật từ Thân xung chiếu cả hai đều danh vị đi trước Lộc tới sau.

Hai cách trên đều có tiền qua chức vị, chức lớn tiền nhiều, chức nhỏ quyền ít không thể do kinh thương mà làm giàu. Rồi một câu khác: “Cự tại Hợi cung, Nhật mệnh Ty thực lộc trì danh, Cự tại Ty Nhật Mệnh Hợi phân vi bất giai” nghĩa là Cự đóng Hợi Thái Dương thủ Mệnh Ty có tiền rồi có danh, nếu như Cự đóng Ty Thái Dương thủ Mệnh tại Hợi thì xấu khó màng đến danh lộc. Cự Hợi xung chiếu Mệnh khả dĩ kinh thương làm giàu, lớn nhỏ còn tùy các phụ tinh khác.

Còn một cách khác về liên hệ giữa Cự Môn với Thái Dương: “Cự Tuất, Nhật Ngọ Mệnh viên diệp vi kỳ”. An Mệnh cung Dần, Cự Môn đóng Tuất, Thái Dương từ Ngọ chiếu xuống, không bị Tuần Triệt làm ngăn trở Thái Dương. Cách này công danh tài lộc dễ dàng.

Cự Môn vào Mệnh thường là người ăn nói, ly luận vững vàng, mà cũng dễ va miệng nên như nó đứng cùng các sao xấu. Văn Khúc cũng có khả năng ăn nói, nhưng Văn Khúc biết lựa chiều nên ra tiền và làm đẹp lòng người. Còn Cự Môn nói để lập luận, phân tích, đả kích mà tạo quyền uy. Nếu có Hóa Quyền thì đạt ý muốn, nếu bị các hung sát phá, kết quả gây thù chuốc oán phiền não.

Tái ăn kỏi của Văn Khúc mang ý hướng đào hoa, thuyết phục. Tài ăn nói của Cự Môn đầy quyền lực, có khuynh hướng áp đặt. Cự Môn đứng với Thiên Đồng ăn nói thường gàn gàn khó nghe.

Cự Môn tuyệt đối không hợp với Linh Tinh Hỏa Tinh. Cự Môn ngại thấy Kinh Dương Đà La. Có những câu cổ quyết ghi trong Đầu Số Toàn Thư: “Cự Hỏa Linh Tinh phùng

ác hạn tử u ngoại đạo” (Mệnh Cự Hòa Linh Tinh hay hạn gặp Cự Hòa Linh Tinh rất hung nguy).

Cự Môn Dương Đà u Thân Mệnh, tật bệnh doanh hoàng. (Cự Môn gặp Dương Đà ở Thân hay Mệnh bệnh tật triển miên).

Những cách trên nếu như gặp Hóa Khoa, hay bộ tam minh (Đào Hồng Hi) có thể hóa giải, thêm cả Hi thần càng tốt). Ngoài ra Cự Môn còn một cách nữa qua câu quyết: Cự Lương Thân Mệnh, bại luân loạn tục (Cự Môn v à Thiên Lương một ở Thân, một ở Mệnh, thường có khuynh hướng loạn luân).

Cách này chỉ xuất hiện khi nào Cự Môn đóng Mệnh cung mà Thân lại ở Phúc Đức thôi. Trường hợp Thiên Lương Mệnh thì Cự Môn bắt buộc phải đóng Thê cung, không ăn nhập gì đến câu quyết trên.

Qua kinh nghiệm thì chuyện bại luân loạn tụcchi xảy ra nếu như Mệnh hay Phúc đức có thêm những sao Đào Hoa, Thiên Riêu, Mộc Dục, Không Kiếp. Những câu phú khác về sao Cự Môn cần biết:

*Cự Nhật Dần Thân thiên môn nhật lãng, kị ngộ Lộc Tồn ái giao Quyền Phượng. (Cự Nhật thủ Mệnh cung Dần không nên gặp Lộc Tồn mà cần gặp Hóa Quyền Phượng. Các câu này mâu thuẫn với câu phú: “Cự Môn Dần Thân, tới chi Giáp Canh sinh” nghĩa là Cự Môn đóng Dần hay Thân rất tốt cho tuổi Canh và Giáp, hai tuổi này Lộc Tồn ở ngay Thân hay Dần. (Trên nguyên tắc thì Cự Môn cần Hóa Lộc, Hóa Quyền hơn Lộ Tồn). Một điểm sai khác trong câu này: Cự Môn tại Dần không hề gọi là nhật lãng “Thiên Môn”.

*Cự Nhật mệnh viên, hạn dáo S1t Hình Kiếp Kị tu phòng tâm phé, kiêm Thiên Mã hãm tật tứ chi, duy hạnh song Hao khả giải. (Cự Nhật ở Mệnh, vận hạn đến Sát Hình Kiếp Kị phải lo bệnh nơi tim phổi, nếu thấy cả Thiên Mã Tuần Triệt thì đề phòng thương tích tay chân).

*Cự Cơ Dậu thượng hóa cát già, tủng hữu tài quan đã bất chung. (Cự Cơ thủ Mệnh tại Dậu, nếu giàu sang lớn thì

không bền hay không thọ).

*Tây Nương Tử áp đảo Ngọ tiền do hữu cự Cơ song Hao Quyền Ấn Đào Hồng phu cung. (Nàng Tây Thi làm mau làm gió dưới triều đại Ngô vương bởi vì phu cung có Cự Cơ song Hao, Quyền Ấn Đào Hồng. Cách này tất Mệnh cung Thiên Lương thủ, đàn bà bạt nhưng Phu cung tuyệt bậc giàu sang. Cũng là cách làm đi nên bà).

*Mão Dậu Cự Cơ Tân nữ ích tử vượng phu bất kiến Triệt Tuần đa tài thao lược. (Mệnh Cơ Cự thủ ở Mão Dậu, người nữ tuổi Tân vượng phu ích tử, nếu không bị Tuần Triệt; là người đàn bà đảm đang quán xuyên).

*Cự Cơ nhi ngộ Lộc Tồn ngữ bất chính ngôn. (Mệnh Cự Cơ đồng cung với Lộc Tồn thì hay ăn nói hồ đồ thiếu thận trọng).

*Cự Cơ chính hướng hạnh ngộ song Gao uy quyền quán thế. (Cự Cơ thủ Mệnh gặp song Hao giàu sang hơn người).

*Tân nhân tối ái Cự Môn nhược lâm tứ Mộ phùng Tả Hữu cứu Mệnh chi tinh. (Người tuổi Tân hợp với sao Cự Môn, nếu vào đất tứ Mộ Thìn Tuất Sửu Mùi mà gặp Tả Hữu tránh được nhiều hung hiểm trong đời).

*A Man xuất thế do hữu Cự Kị Khốc Hình Thìn Tuất. (Táo Tháo lừng lẫy do bởi Mệnh có Cự Kị Khốc Hình ở Thìn Tuất).

*Cự, Đồng nhi phùng La Võng, ngộ Khoa Tinh thoại thuyết Lịch Sinh. (Cự hay Đồng thủ Mệnh ở Thìn Tuất, có Hoa Khoa thì làm du thuyết như Lịch Sinh đời xưa).

*Cự Môn Tị Hợi kị ngộ Lộc Tồn nhi phùng Quyền Lộc kiếm sạ Đẩu Ngưu. (Cự Môn an Mệnh ở Tỵ hay Hợi không nên gặp Lộc Tồn. Lộc Hóa Quyền thì ví như cầm kiếm mà chém. Sao Đẩu sao Ngưu).

*Cự Môn phùng Đà Kị tối hung. (Cự Môn đóng Mệnh gặp Đà Kị rất xấu).

*Cự phùng Tồn tứ cát xứ tang hung, ưu nhập tử cung vô nhị tống lão. (Cự Môn đứng bên Lộc Tồn tuy tốt nhưng có

hung hêm ẩn bên trong, nếu hai sao này vào tử tức tới già không con cái nối dõi).

*Cự Môn Thê thiếp đa bất mãn hoài. (Cự Môn đóng Thê luôn luôn bất mãn với duyên tình, không yên với một vợ).

*Cự Môn bất mãn trong long

Ba lần kết tóc mới xong mối sầu.

(Số nữ Cự Môn tại Phu, phải mấy đời chồng).

*Giải sứ mặc ngộ Cự Đồng kiêm phùng Tang Hồ Đà Riêu hữu sinh nan dưỡng. (Cung Tật Ách thấy Cự Đồng mà đi với Tang Hồ Đà Riêu thì sinh mà không nuôi được).

*Cự phùng Dương miếu tốt thay

Thăng quan tiến chức vận lành mừng vui.

(Vận đến Thái Dương đắc địa hội Cự Môn làm quan thăng chức).

*Kình Đà Linh Hòa cùng ngôi

Với sao Cự tú một đời tai ương.

*Hợi Tị Cự Lộc Quyền rất quý

Gặp Lộc Tồn biến thể ra hư.

*Cự gặp Hồ Tuế Phù hội viện

Ấy là nghề thầy kiện quan tòa.

*Cự Tí Ngọ gặp Khoa Quyền Lộc

Ấy là người đa học đa năng.

*Cự Nhật đồng thủ Dần Thân

Một đời chức tước cháu con sang giàu.

*Gặp Quyền Vượng càng thêm vinh hiển

Gặp Lộc Tồn lại kém lắm thay.

LUẬN VỀ SAO THIÊN TƯỚNG:

Thiên Tướng thuộc Nhâm thủy, Nam đầu tinh, hóa khí là Ân, người xưa quan niệm như một vị quan trông coi về ấn tín trong khi Thiên Cơ được coi làm mưu thần. Thiên Tướng và Thiên Cơ đều mang chung một khuyết điểm là thiếu khả năng lãnh đạo, nhưng lại khá hay giỏi về mặt phò tá. Trên căn bản Thiên Tướng khác Thiên Cơ ở chỗ: Thiên Tướng tài về hành chánh còn Thiên Cơ tài về tham mưu.

Thiên Tướng đặc thời làm to hay ở địa vị phó hay thứ. Tính tình Thiên Tướng ăn trọng, ăn nói cẩn thận, làm việc chậm và kỹ, đối với người có thù có chung, chịu đựng, gánh vác, thông minh và ưa giúp đỡ. Thiên Tướng ở địa vị lãnh tụ thường thất bại.

Thiên Tướng đứng cùng sao xấu biến ra xấu, đứng cùng sao tốt biến ra tốt. Luận về sao Thiên Tướng luôn luôn phải kết hợp với những sao khác, không thể tách riêng biệt ra để mà nói lên nhân cách của sao này. Tỉ dụ Tướng đi với Hóa Lộc hoặc Hóa Lộc xung chiếu là người rất quyền rũ đối với đàn bà con gái.

Tướng đi với Hoa Cái Đào Hoa đàn bà đẹp và lẳng. Tướng đi với Hồng Loan thì đẹp mà đoan chính lấy chồng sang. Tướng đứng cùng Liêm Trinh gặp Phụ Bát là thầy thuốc giỏi. Tướng đi với Khoa Hình Quyền cung Ngọ lấy lừng về nghiệp võ.

Thiên Tướng giữ ấn tín dĩ nhiên chủ về quyền lực, quyền lực lớn nhỏ tùy thuộc các sao phụ tá nhiều hay ít. Quyền lực về mặt nào còn phải xem nó kết hợp với sao nào. Xin nhắc lại, quyền lực của Thiên Tướng chỉ là thứ quyền lực tương đương chứ không phải quyền lực lãnh đạo.

*Cùng với Tử Vi tại Thìn Tuất.

*Với Liêm Trinh ở Ngọ Tí.

*Với Vũ Khúc ở Dần Thân.

*Một mình ở Sửu, Mùi, Tỵ, Hợi, Mão, Dậu.

Về Tử Vi Thiên Tướng, xin xem đoạn luận sao Tử Vi. Về Thiên Tướng Liêm Trinh xin xem đoạn luận sao Liêm Trinh. Về sao Thiên Tướng Vũ Khúc xin xem đoạn luận sao Vũ Khúc. Còn Thiên Tướng độc tọa Sửu Mùi. Đứng Sửu hay Mùi thì cung Phối cũng là Liêm Tham hoặc Tỵ hoặc Hợi. Đứng Sửu gặp Tử Vi Phá Quân xung chiếu từ Mùi, đứng Mùi gặp Tử Phá xung chiếu từ Sửu.

Thiên Tướng trên bản chất là con người phân đầu, cái sức xung ph1 của Tử Phá kê là mạnh, khiến chí tiến thủ của Thiên Tướng tăng cao. Nếu như được sự phù trợ của Tả Hữu Quyền Lộc mới thành công, được sự phò trợ của Xương Khúc thành ra tài hoa vào lãnh vực văn nghệ hợp cách. Thiên Tướng Sửu Mùi không Tả Hữu, không Quyền Lộc, không Xương Khúc ắt là vất vả.

Thiên Tướng Sửu Mùi đường vợ con phiền não. Số Nữ tự lo lấy thân không có phận đờc nhờ chồng. Thiên Tướng ở Tị với Hợi đứng một mình, cung xung chiếu là Vũ Khúc Phá Quân, nếu gặp các phụ tinh đẹp đẽ thì tay trắng dựng nên cơ đồ.

Thiên Tướng khi ở Tị Hợi tất Thê cung là Tử Tham Mão hay Dậu, nếu lấy vợ hay chồng hơn tuổi thì vợ mới đảm đang quán xuyến, chồng mới lo toàn. Trường hợp vợ hay chồng trẻ hơn thì nuôi chồng hay khổ vì vợ. Nhất là Tử Tham ấy lại cặp với Đào Hoa, Mộc Đức, Thiên Riêu, Thiên Hình.

Thiên Tướng Tị Hợi làm việc giỏi, quản thủ tiền bạc vững chắc, ham hưởng thụ, không phải con người có lý tưởng. Có câu phú: “Tỵ Hợi Tướng Binh Ân nhập ư Binh Nhâm nhân, quyền hành chấn động, vận hữu Lộc Quyền hao diệu tài sản vợng tăng”. (Nghĩa là: Thiên Tướng thủ Mệnh tại Tỵ Hợi mà người tuổi Binh Nhâm có Phục Binh Quốc Ân thì có quyền hành gặp vận Quyền Lộc, song Hao, hay Phá Quân đắc địa tất hoạch phát tiền tài). Qua câu phú trên cho thấy Thiên Tướng còn hợp với Quốc Ân Phục Binh và Tướng Quân nữa.

Thiên Tướng độc thủ Mão hay Dậu. Tại Mão gặp

Liêm Phá từ cung xung chiếu, Mão không phải đất miếu mà là đất hãm. Thiên Tướng Mão chí phần đầu bên bị, nhưng thiếu tự tin, quá lo xa thành ra bảo thủ cầu an nên không tiến bộ, thường ít dám đương đầu với khó khăn, tháng hoặc khi gặp hiểm nguy không phải là tay quyền biến.

Thiên Tướng Dậu cũng thế, nếu như các vận đi tốt đẹp còn khả thủ, ngược bằng vận trình xấu rất phiền, cuộc đời vương vãi như kẻ mắc vào lưới. Thiên Tướng Mão Dậu thì Thê cung Tham Vũ ở Sửu hay Mùi. Cung này có nhiều phụ tinh tốt thì vợ tháo vác đảm lược, nếu như Thê cũng lại có cả Hòa Tinh Linh Tinh hoặc Hóa Quyền thì bà vợ nắm quyền hành tuyệt đối. Thê cung hội hợp luôn cả những dam tinh hay Đào hoa tinh thì chính công là Võ đại Lang vậy (Trong Thủy Hử truyện Võ đại Lang bị vợ là Phan Kim Liên quanh năm suốt tháng đi với trai).

Người đời sau qua kinh nghiệm đưa ra một cách cục kẻ là hấp dẫn và đúng về Thiên Tướng đóng Mão cung như sau: “Tướng lâm chân địa, Đào Hồng Tả Hữu Quyền Xương, diện hoa vũ bá vận phùng Phá Đà Kinh Kiếp Lã Bó do dâm mãn kiếp” (nghĩa là: Mệnh an tại Mão có Thiên Tướng thủ hội Đào Hồng Tả Hữu Hóa Quyền Văn Xương mặt đẹp như ngọc, võ nghệ hơn người gặp vận Phá Đà Kinh Kiếp như Lã Bó vì mê Điêu Thuyền mà phá hỏng đời mình).

Thiên Tướng rất hiểm nguy, nếu gặp Triệt án ngữ Mệnh cung.

Thiên Tướng Tuần Triệt trước miên.

Khi lâm trận địa đầu liền phân thây.

Thiên Tướng ngộ Triệt dễ là số bất đắc kỳ tử, tuy nhiên phải phối hợp thêm với các hung sát tinh khác mới rõ rệt. Thiên Tướng hoàn toàn không chịu Hòa Tinh, Linh Tinh. Bị Hòa Linh người thù Mệnh Thiên Tướng dễ đứng đầu với tai nạn gây thương tích.

Luận về Thiên Tướng, sách Đầu Số Toàn Thư đưa ra hai câu đáng chú ý:

a) “Thiên Tướng, Tham Liêm Vũ Phá Dương Đà sát

tàu, sào nghệ an thân”. (Thiên Tướng gặp Tham Lang, Liêm Trinh, Vũ Khúc, Phá Quân và các sát tinh Kinh Đà tấu hội, thì giỏi tay nghề, tạo dựng cuộc đời an định).

b) “Phùng Phủ khán Tướng” (Có Thiên Phủ phải tìm Thiên Tướng, không thấy nói “Phùng Tướng khán Phủ”)

Câu a) đã xong vì quá rõ ràng. Dưới đây chỉ bàn về câu b) thôi. Gặp Phủ phải tìm Thiên Tướng ý chỉ rằng nếu Thiên Tướng hay đẹp sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự xấu tốt của Thiên Phủ. Thiên Phủ thật ra không cần các sao đi theo thế tam hợp bằng sao Thiên Tướng như đã nói ngay từ đầu. Vậy thì ta cũng có thể nói: “Phùng Tướng khán Phủ”.

Phủ bao giờ cũng đi với Tướng, đương nhiên theo cung cách an sao thì hẳn đã có Tướng phải có Phủ đứng theo thế triều cung, hoặc tam hợp mà gặp nhau để ảnh hưởng lẫn nhau.

Nếu Thiên Tướng được hội hợp Thiên Phủ đứng với Hóa thì Thiên Tướng đắc lực hơn. Nhược bằng Thiên Phủ đã không có Lộc đứng bên mà lại đi cùng các sát tinh thì Thiên Tướng cũng vì thế mà kém hẳn. Tại sao? Vì Thiên Phủ đứng với sát tinh có nghĩa là kho rỗng, kho lộ tất nhiên phải gây phiền cho Thiên Tướng.

Về sao Thiên Tướng sách Tử Vi Đầu Số còn đưa ra hai cách cuộc khác là: “Hình Kỵ hiệp Ân” và “Tài Âm hiệp Ân”. Như đã biết, Thiên Tướng hóa khí là Ân, và sao Thiên Lương là Âm. Thiên Tướng đứng đầu, cung trước mặt phải là Thiên Lương, cung sau phải là Cự Môn.

Nếu như Cự Môn đi kèm Hóa Lộc thì mới là “Tài Âm hiệp Ân” chủ về phú quý. Trường hợp Thiên Tướng đóng Mão hay Dậu, Hóa Lộc đứng cùng Thiên Lương ở đằng trước thì không hề kể như Tài Âm hiệp.

Nếu Cự Môn đi kèm Hóa Kỵ thì lại biến ra Hình Kỵ hiệp Ân cuộc đời sẽ phiền toái lận đận. Tại sao Thiên Lương biến thành Hình? Đầu số Toàn Thư ghi rằng: “Thiên Lương là hình hiển chi tinh”. Cứ thấy Kỵ đằng sau lập tức Thiên Lương chuyển ra Hình.

Trường hợp Thiên Tướng đằng trước Kinh Dương, đằng sau Đà La cũng kể là Hình Kị hiệp Ấn, vì hóa khí của Kinh Dương là Hình, hóa khí Đà La là Kị.

Trường hợp Thiên Tướng với Vũ Khúc có Hóa Kị, hoặc đứng với Liêm Trinh có Hóa Kị, đằng trước Kinh phía sau Đà thì lại thêm ra một cách cục khác gọi bằng “Kinh Đà hiệp Kị” cách cuộc này còn ác liệt nữa, dễ vướng vào quan tụng, tai nạn, thăng trầm dữ dội. Kinh Đà hiệp Kị chi thủ phận không nên đua chen mới yên.

Bàn sang câu: “Thiên Tướng chi tinh Nữ mệnh triền, tất đương tử qui cập phu hiền” (Thiên Tướng vào số Nữ chồng hiền, con thành đạt), cách này cần hội tụ Khoa Quyền Lộc thì mới được phu hiền tử quý. Bởi vậy Liêm Tướng thủ Mệnh ở Tí mà người nữ tuổi Kỷ, hoặc Liêm Tướng tại Ngọ mà tuổi Giáp mới thật là hợp cách.

Câu phú: “Nữ mệnh Thiên Tướng Hữu Bật phúc lai lâm” ý chỉ sao phò tá Hữu Bật rất tốt với số Nữ Thiên Tướng thủ Mệnh nhưng hai sao ấy phải ở cùng một cung nếu chiếu theo tam hợp thì giảm đi. Tuy nhiên có một điểm xấu cho cách này là: Chồng thường có thiếp hầu, do đó ở vào hiện đại cách Thiên Tướng Hữu Bật không còn thể gọi là phúc lai lâm nữa. Ngày xưa ông chồng có thiếp hầu là chuyện thường, bây giờ là chuyện rắc rối.

Nữ mệnh Thiên Tướng không nên có Văn Xương Văn khúc, vì gặp Xương Khúc người đàn bà thông tuệ mà thân phận mỏng, không thọ, dễ làm thiếp. “Thiên Tướng Xương Khúc nữ đa thị thiếp” “Nữ mệnh Thiên Tướng thủ mệnh, ngộ Xương Khúc xung phá, thiên phòng thị thiếp chi lưu”.

Xin xem thảo thêm những câu phú về sao Thiên Tướng:

*Thiên Tướng tô hi cư Thê vị. (Nam mạng có Thiên Tướng đồng Thê cung tất gặp người vợ đảm lược quán xuyên).

*Tương ngộ Cái đào Khúc Mộc thuận tước dâm

phong, hạn ngộ Cơ Riêu vô phu nan tự giải cố miên. (Số Nữ Thiên Tướng gặp Hoa Cái Đào Hoa Mộc Dục Văn Khúc thì nhan sắc xinh đẹp nhưng dâm dăng, vận gặp Thiên Cơ Thiên Riêu đem nằm thao thức tơ tương chuyên gái trai như con chim chìa vôi đến ngày động đực).

*Tướng Liêm tại Ngọ, Khoa Hình Quyền cùng, Hàn Tín đạt cao võ thượng chi công. (Mệnh lập Ngọ Liêm Tương thủ hội Khoa Hình Quyền như Hàn Tín xua đảng đàn bái tướng lập võ công oanh liệt).

*Tý Ngọ Tướng Liêm phùng Phụ Bất thái y đặc thể. (Mệnh đóng Tị hay Ngọ Liêm Tướng thủ được Tả Hữu thì làm thầy thuốc giỏi).

*Thiên Tướng Tử Vi Thân phùng Phá, kiêm ngộ Vượng Tuần đa mưu yếm trá. (Thiên Tướng Tử Vi thủ Mệnh thân, Phá Quân mà gặp Tuần Không, Đế Vương là con người lắm mưu lắm thủ đoạn và gian hùng).

*Thiên Tướng Tử Vi Tuất Thìn khởi năng đạt công danh chi chí. (Thìn Tuất an Mệnh Tử Vi Thiên Tướng thủ, không gặp thêm cát tinh thì khó nên danh phận với đời).

*Ăn mang liệt vị phong hầu

Sao lành Tướng Cáo hội vào Mệnh cung.

(Cung Mệnh có Thiên Tướng Phong Cáo thì công danh địa vị cao).

*Thiên Tướng Không Kiếp cư quan

Công danh chẳng được tận toan nhiều bề.

(Thiên Tướng gặp Không Kiếp ở Quan Lộc công danh chịu lắm khó khăn cay đắng thăng trầm gian nan).

*Thiên Tướng ngộ Lộc xung trung tọa

Cửa mansion có gã tài nhân.

(Mệnh Thiên Tướng gặp Hóa Lộc chiếu hay Hóa Lộc đứng cùng thì dễ quyền rũ đàn bà con gái, cũng thường là số đa thê).

*Tướng miếu hoặc hãm gặp ngay

Tuần Triệt án ngữ thân nay khó toàn

Hoặc bị sung đạn đao gươm

LUẬN VỀ SAO THIÊN LƯƠNG:

Thiên Lương sao trong hệ Nam đầu, chủ về thọ, lộc hóa khí là Âm, thuộc dương thổ. (Xin nhắc sao Tham Lang trong hệ Bắc đầu chủ về tai ách từ vong). Mệnh cung hay Tật ách cung mà thấy sao Thiên Lương thì gặp hung chuyển ra cát tiểu tai giải ách. Trong khi sao Tham Lang vào Mệnh hay Tật ách bị thêm các sát kỵ hình hao tinh khi gặp lưu kỵ lưu hình rất nguy hiểm về tai nạn có thể đưa đến chết chóc.

Thiên Lương sao của tiêu tai giải ách, thì đương nhiên phải gặp tai ách thì mới cần triệt tiêu. Bởi thế người có Thiên Lương thủ Mệnh thường gặp lắm tai họa mà thoát khỏi hiểm nguy (của bệnh tật, của tù tội, của hoạn nạn). Cổ nhân bảo nguy mà không nguy là vậy.

Thiên Lương tính tình ôn hòa, khéo sắp xếp khu xừ, ít dám phiêu lưu xông xáo, xung phong. Người Thiên Lương thủ Mệnh trong một xã hội đầy biến động không bao giờ làm cách mạng. Thiên Lương trên phương diện phục vụ không hăng hái như Thiên Tướng, trên quyền vị không có khí thế mạnh bằng Thái Dương. Thiên Lương có khuynh hướng đón đợi thời cơ, ăn cỗ sẵn.

Thiên Lương ở hãm địa Hợi Tị thì cuộc đời phiêu bồng vô định không lý tưởng cũng không có mục đích để theo đuổi. Thiên Lương đứng một mình ở các cung Tí, Ngọ, Tỵ, Hợi và Sửu, Mùi. Thiên Lương đứng cùng Thiên Đồng ở Dần Thân. Đứng cùng Thiên Cơ ở Thìn Tuất. Đứng cùng Thái Dương ở Mão Dậu.

Thiên Lương Tị Hợi thủ Mệnh không cần gặp hình kỵ sát tinh cũng vẫn là một cuộc đời lắm tai lắm nạn, đến mức độ chín chết một sống, cuối cùng ra thoát như tên tù tội sắp tới ngày ra pháp trường mà được ân xá. Thiên Lương Tị Hợi lắm gian truân mà không thành tựu. Nghèo thì thọ, hễ gặp cơ may mà giàu sang khó tránh khỏi yếu mệnh. Như cổ nhân bảo: “Phi bần tắc yếu”. Vận hạn đến Tị Hợi Thiên Lương bầy

nổi ba chìm.

Thiên Lương ở Mùi Sửu nếu gặp cát tinh thì bình ổn, có chức nghiệp vững vàng và phục vụ đắc lực hợp với tuổi Ất Nhâm, thêm Văn Xương càng hay. Khoa Tử Vi Việt không thấy nói tới sao Âm Sát nhưng ở Đại Hàn Nhật Bản và Trang Quốc thì có cách Thiên Lương Âm Sát. Thủ Mệnh mà Thiên Lương gặp Âm Sát biến ra con người có âm nhãn dễ nhìn thấy ma quỷ hoặc có muội lực kỳ bí, tuy nhiên cũng vì vậy mà thân kinh dần dần suy nhược. Âm sát là sao tính theo tháng cách an như sau: Tháng giêng tại Dần, tháng hai ở Tí, tháng ba ở Tuất, tháng tư ở Thân, tháng năm ở Ngọ, tháng sáu ở Thìn, tháng bảy ở Dần, tháng tám ở Tí, tháng chín ở Tuất, tháng mười ở Thân, tháng mười một ở Ngọ, tháng mười hai ở Thìn. Tháng đây là thánh sinh của người mang số.

Muội lực kỳ bí càng mạnh nếu có cả Linh Tinh đi kèm. Nhưng nếu lại đi cùng hao tinh, không tinh thì ngã sang thần bí tôn giáo. Những nhà sư thuộc mật tông phái giới về khoa huyền bí phần lớn có Âm Sát đi với Thiên Lương hay Thiên Cơ.

Thiên Lương đơn thủ Tí Ngọ, thì Tí tốt hơn Ngọ. Bởi lẽ Thiên Lương Tí sao Thái Dương đắc địa tại Ngọ gây ảnh hưởng tốt thêm cho Thiên Lương, còn Thiên Lương Ngọ Thái Dương Tí không đắc địa. Nhưng trường hợp Thiên Lương đóng Ngọ mà đứng bên sao Văn Khúc thì lại chuyển thành tốt hẳn, có Văn Khúc Thiên Lương không cần sự trợ lực của Thái Dương nữa.

Sách Đầu Số Tử Vi Toàn Thư viết: “Thiên Lương Văn Khúc cư miếu vượng, vị chí đài cương” (Thiên Lương Văn Khúc đứng cùng ở đất miếu vượng là người có chức vị). Câu phú trên chỏ vào Thiên Lương tại Ngọ với Văn Khúc vậy.

Sang đến cách Thiên Cơ Thiên Lương (đã bàn qua ở mục luận về Thiên Cơ). Ngoài câu phú: “Cơ Lương hội hợp thiện đàm binh”, trong “Chư Tinh vấn đáp Trần Đoàn tiên sinh còn viết: “Thiên Lương gặp Thiên Cơ và hao diệu tăng

đạo thanh nhân”. Hao diệu là Phá Quân? Đương nhiên Cơ Lương không thể gặp Phá Quân Hao diệu là Đại và Tiểu hao? Hai sao này không có luận cứ nào chứng minh có thể biến Cơ Lương thành tăng đạo.

Vậy thì hao diệu chi khả dĩ là một lời nói của cô nhân bảo rằng Mệnh Cơ Lương là con người tài hoa học rộng biết nhiều mà thiếu quyết tâm hành động cho nên chi đánh trận trên giấy được thôi làm hao phí khả năng vì chi muốn thanh nhân ẩn dật.

Bây giờ bàn sang cách Thiên Lương đồng cung với Thái Dương ở Mão và Dậu. Nếu ở Mão thì phải được Hóa Lộc và Văn Xương tức cách Dương Lương Xương Lộc đã nói ở sao Thái Dương. Thiếu Xương Lộc tốt đẹp mất đi một nửa. Ở đây chi bàn về cách Thiên Lương bên Thái Dương tại Dậu thôi.

Sách Đầu Số Toàn Thư viết câu phú: “Lương tú Thái Âm khước tác phiêu bồng chi khách” (nghĩa là: Thiên Lương gặp Thái Âm là người sông nổi trôi). Là nói Lương tại Dậu đứng cùng Thái Dương hội chiếu với Thái Âm tại Ty.

Số trai lận đận trên danh phận, dù khá thông minh làm việc đắc lực. Số gái lang bang trên tình cảm dễ lỡ duyên. Giả tí như có Văn Xương Hóa Lộc cũng không thể gọi là Dương Lương Xương Lộc. Tuy hay tốt hơn nhưng vẫn kể là hạ cách. Trừ trường hợp có sao Hóa Tinh đứng bên. Hòa Tinh vào Thái Dương hãm loạn thế đặc chí.

Câu phú: “Lương tú Âm Linh nghĩ tác đồng lương chi khách” (Thiên Lương gặp Thái Âm thêm Linh Tinh là người có thể ở địa vị giường cột chò vào tình trạng Thiên Lương đồng Tí).

Thiên Lương luôn luôn bị một điểm phiền là Cự Môn đóng vào Phu Thê cung, tại Ngọ Cự Môn Thìn, tại Tí Cự Môn Tuất, tại Mão Dậu Cự Đồng Sửu Mùi khiến cuộc sống lứa đôi khó thoải mái, không đồng sàng dị mộng thì cũng chia tay, không chia tay thì cũng hai vợ, hai chồng. Nam hay Mữ đều như vậy, nhưng số Nữ Cự Đồng vào Phu nặng hơn.

Cự Đồng cùng đóng cung Phu. Một sấu góa bụa hai sấu lỡ duyên.

Thiên Lương vốn là sao của tuổi thọ, nếu Mệnh cung lại có cả sao Thiên Thọ, tính chất thọ khảo của Thiên Lương càng tăng thêm. Nếu Thiên Lương đứng trong cung Phu Thê cùng với Thiên Thọ thì gái thường lấy chồng già (từ hơn mười tuổi), trai lấy vợ già (từ ba bốn tuổi).

Nếu Thiên Lương đứng với Thiên Thọ ở tứ tức, phải luống tuổi mới sinh con. Nếu Thiên Lương cùng Thiên Thọ ở cung Phụ Mẫu, cha mẹ sống thọ. Trên đây chỉ là một cách cục thôi, không nhất thiết cứ phải Thiên Lương Thiên Thọ mới vợ già chồng trẻ hay chồng già vợ trẻ...

Thiên Lương là thọ tinh, đóng Mệnh cung được tuổi thọ, trừ trường hợp Thiên Lương Tị Hợi mà giàu sang. Nhưng thọ không phải là sức vóc khỏe mạnh. Thiên Lương thủ Mệnh gặp nhiều sát kị tinh thì sức khỏe suy yếu, nhờ thuốc thang kéo dài sự sống. Tỉ dụ bị bệnh thổ huyết mà hút thuốc phiện, bị mất ngủ kinh niên mà dùng thuốc ngủ, thuốc an thần.

Thiên Lương qua nhận xét của các nhà số học Trung Quốc mang phong độ danh sĩ, khi nó gặp những sao Tả Phụ, Hữu Bật, Văn Khúc, Văn Xương, Thiên Khôi, Thiên Việt. Họ căn cứ vào những câu phú ghi trong Đầu Số Toàn Thư:

*Lương Đồng đối cư Tị Hợi, nam lãng đấng, nữ đa dâm.

*Lương Đẩu Nguyệt Tị, khước tác phiêu bồng chi khách.

*Thiên Lương Thiên Mã hãm, vi nhân phiêu đấng phong lưu.

Thiên Lương đóng tại Tị thủ Mệnh mà kèm bên là Hòa Tinh, Đà La thì vừa cô khắc vừa lăm tai nạn. Thiên Lương đi cùng văn tinh là người du thuyết giỏi. Thiên Lương đi với Đào Hoa vào kịch nghệ, trình diễn hợp cách. Nhưng cũng là người dễ vướng mắc lưới tình. Thiên Lương hội tụ cả Đào Hoa Xương Khúc Thiên Riêu có tài, nhưng chỉ ăn chơi

hương thụ.

Cách Thiên Lương đồng cung với Thiên Đồng tại Dần Thân thế nào? Sách viết: “Lương Đồng Cơ Nguyệt Dần Thân vị, nhất sinh lợi nghiệp thông minh” nghĩa là: Mệnh có Thiên Lương Thiên Đồng hội chiếu Thiên Cơ Thái Âm tư các cung Tài Bạch Quan Lộc là con người phúc hậu thông minh chức nghiệp tốt phục vụ đặc lực. Đồng Lương tại Dần tốt hơn tại Thân vì Dần Thái Âm cung Tuất đẹp hơn Thân Thái Âm cung Thìn. Khả năng thông tuệ như nhau, nhưng chót lọt suông sẽ khác nhau.

Dần Thân là hai cung của Thiên Mã. Hễ đã gặp Mã thì đừng có Đào Hoa. Vì Thiên Mã càng tài giỏi, thêm Đào Hoa thường từ bỏ hạnh phúc an định sẵn có mà đi vào rắc rối nhiều sự nhất là về phương diện tình ái.

Sau hết là nói về quan hệ của Thiên Lương với những sao Lộc nhất là Hóa Lộc. Thiên Lương hóa khí là Âm, cái khả năng quản thủ, điều khiển và phân đấu cho tiền bạc rất kém. Bởi vậy không thể đứng sát cạnh Lộc. Như cách Dương Lương Xương Lộc thì Lộc phải đứng với Thái Âm chiếu qua mới toàn bích, Lộc đồng cung sẽ thành một khuyết điểm cho cách này. Lộc đứng kèm bên sẽ đưa đến tình cảnh vì tiền mà mang tai mang họa. Thiên Lương qua chức vị chức nghiệp mà hưởng phú quý nói khác đi là người khác ban thưởng bổng lộc cho hơn là tự phấn đấu để dành dặt lấy. Người Thiên Lương hoàn toàn không đủ thủ đoạn mưu chước đương đầu sự chống phá chung quanh.

Những câu phú cần biết của sao Thiên Lương:

*Thiên Lương nan bảo tư tài, dị dữ nhân. (Thiên Lương không giỏi điều khiển quản thủ tiền bạc để vì nịnh nọt yêu thích mà đem tiền cho đi).

*Lương tại Tị tắc dật du. (Thiên Lương thủ Mệnh Ty cung ưa chơi bởi rộng dãi).

*Thiên Lương ngộ Mã nữ Mệnh tiện nhi dâm. (Mệnh Ty Hợi, Thiên Lương đứng cùng Thiên Mã số đàn bà dâm tiện).

*Thiên Lương gia cát tọa thiên di hoạch phát kinh thương. (Thiên Lương ít thành công về kinh thương, nhưng nếu từ cung xung chiếu Mệnh là cung Thiên Di mà thấy Thiên Lương cùng với nhiều sao tốt khác vào buôn bán kinh doanh lại hoạnh phát).

*Lương Nhật Mão cung đứng mạo phương viên. (Thái Dương thủ Mệnh tại Mão thì mặt này vuông vắn sáng sủa).

*Ân tinh phùng Khôi tinh ư Hợi địa, ưng chi sơn nhạc giáng thân. (Thiên Lương đứng với sao Thiên Khôi tại Hợi thủ Mệnh thì vóc giáng khô vỹ như sơn thân).

Lương phùng Hao Sát tại Ty cung đao nghiệp hình thương. (Thiên Lương gặp Hao Sát ở Ty, bị tai nạn hình thương vì gươm đao).

*Thiên Lương ngộ Hỏa chiếu qua

Hại người hại của thật là tai ương.

*Cung Tị Hợi Lương cùng Thiên Mã

Chỉ đổi thay ấy gã phiêu linh

Còn như nữ mệnh cho rành

Cách này thấy rõ thâm tình hạ lưu.

*Đồng Lương hội Dần Thân một khối

Trọn đời người tránh khỏi tai ương.

*Thiên Lương hãm địa kiến Dương Đà, thương phong bại tục chi lưu. (Thiên Lương ở đất hãm gặp Kinh Dương Đà La hay làm chuyện ầu thương phong bại tục).

*Thiên Lương hãm địa ngộ Hỏa Dương phá cục, hạ tiên cô quả yếu triết. (Thiên Lương vào đất hãm gặp Hỏa Tinh, Kinh Dương, sống cô đơn, không thọ và tính nét thấp hèn).

*Thiên Lương gặp Mã chẳng bàn

Có chồng còn bỏ then làng bướm hoa.

LUẬN VỀ SAO THẮT SẮT:

Thắt Sắt trong hệ Nam Đẩu, thuộc âm hòa âm kim còn gọi là hòa hoa chi kim, như sắt nung đỏ bắn ra những hoa lửa, chủ về sinh sát, tính chất của một thượng tướng. Hòa hoa bắn tung ra ngoài, nhưng âm kim lại nội liễm cho nên tâm tính vừa âm trầm vừa dễ giận dữ.

Trong Tử Vi Khoa Thắt Sắt được coi là hung sát tinh. Bất luận số đẹp hay xấu, hễ đã có Thắt Sắt vào Mệnh hay Thân thể tất phải trải qua những chuyện hung hiểm hoặc có một thời gian bị lâm chướng ngại. Sách viết: “Nhị cung phùng chi định lịch gian tân” (Mệnh Thân có Thắt Sắt phải nếm trải gian nan tân khổ).

Một khi có Thắt Sắt phủ Mệnh, phải xem kỹ những vận hạn, nếu vận tốt đến càng sớm để thành công sớm thì hậu vận lại càng tối tăm với thất bại. Thiếu niên đặc chí ắt lúc bị thất ý ảnh hưởng đến hết đời. Nếu tuổi trẻ bôn ba chìm nổi đến trung niên mới phát đạt, thì nhờ kinh lịch đã thâm lượm như thanh gươm tôi luyện kỹ rồi, sự phát đạt ấy mới hay.

Thắt Sắt có những thế đứng kể sau đây: Đơn thù ở Dần Thân Tí Ngọ và Thìn Tuất. Với Liêm Trinh nơi Sửu Mùi. Với Tử Vi ở Ty Hợi. Với Vũ Khúc ở Mão Dậu.

Sách viết: “Thắt Sắt cư hãm địa trầm ngâm phúc bất vinh”. Hãm cung cho Thắt Sắt là Mão Dậu và Thìn Tuất. Nhưng đáng ngại là Mão Dậu gọi bằng cách “Sắt hãm Chấn Đoài”. (Chấn là Mão, Đoài là Dậu).

Lý luận cho rằng Thắt Sắt không có hãm địa là sai. Vũ Khúc Thắt Sắt ở Mão Dậu mà đứng cùng với hung sát tinh rồi lại gặp vận có lưu hung sát tinh, tai họa không nhỏ, phần lớn do sự lầm lỡ của chính mình mà ra. Vũ Khúc Thắt Sắt chỉ nên dựa vào nghề nghiệp mưu sinh an thân, tham vọng lắm thêm phiền. Thắt Sắt vốn ưa vẫy vùng, nhưng ở Dậu Mão hãm chẳng khác gì con cá trong chậu quây cựa lắm cũng thế thôi, đôi khi còn sinh nguy hiểm. Nếu như có được

Hòa Tinh Tham Lang thì sự đặc ý không bền, nay được mai mắt.

Thất Sát hợp nhất với Tử Vi (đã nói ít nhiều trên phần Luận về Tử Vi). Sách viết: “Tử Vi Thất Sát hóa Sát vi quyền”.

Thất Sát đóng Dần, cung xung chiếu trên cao là Tử Vi Thiên Phủ. Thất Sát đóng Thân cung xung chiếu ở dưới có Tử Vi Thiên Phủ gọi bằng cách “Thất Sát ngưỡng đầu” hay “Thất Sát triều đầu”.

Thất Sát khi đã biến thành Quyền rồi, không nên hội tụ với Văn Xương Văn Khúc Long Trì Phượng Cách. Vì đã xung sát thì xung sát luôn, đừng luận quần văn về làm gì, nửa văn nửa vũ thành nửa mùa tất hành động mâu thuẫn và thành công kém ác liệt.

Thất Sát đã gặp Tử Vi để hóa vi Quyền rồi thì không nên thấy Hóa Quyền nữa sẽ vì thế mà quyền lực quá nặng thành ra con người cô khắc, quan hệ giao tế sinh lắm kẻ thù, càng không nên thấy Hòa Tinh quyền lực khốc liệt khiến cho kiêu căng mà lâm nguy hiểm, thân phận lưu ly, lực thân ghè lạnh, khôn ai muốn khuông phù. Dù có sự nghiệp thật đấy, nhưng đây gian nan và lúc về già cô quạnh.

Thất Sát một khi hóa thành Quyền, lại rất cần gặp Hóa Lộc, Lộc Tồn, Tả Hữu, Khôi Việt, có Tham Lang đứng với Hóa Lộc càng tốt, còn như Tham Lang đứng với Linh Tinh thì phải trải thiên ma bách triết mới thành công.

Cổ nhân luận Thất Sát thủ Mệnh cho rằng sao này đóng ở bốn cung: Dần Thân Tí Ngọ kể làm thượng cách. Ở Dần với Thân là “ngưỡng đầu” với “triều đầu”. Ở Tí Ngọ thì gọi bằng: “Hùng tú Càn nguyên cách”.

Hai ông Ngô Cảnh Loan và Vương Đình Chi đưa ra luận cứ đáng chú ý rằng: “Thất Sát Ngọ mới đúng “hùng tú càn nguyên” Thất Sát ở thùy cung Tí là phá cách” vì Thất Sát vốn thuộc Hỏa Kim và nói thêm: “Liêm Trinh Thất Sát đóng Mùi cũng kể là “hung tú càn nguyên”. Như vậy thay vì Dần Thân Tí Ngọ nay theo hai ông là Dần Thân Ngọ Mùi.

Thất Sát tại Ngọ, cung Phúc Đức có Liêm Trinh, Liêm Trinh là âm hỏa nung nấu rèn đúc âm kim của Thất Sát. Hai ông còn cho rằng Thất Sát không nên gần văn tinh tại Mệnh hay tam hợp chiếu, nhưng lại rất cần có văn tinh ở Phúc Đức. Nhờ những văn tinh (Xương Khúc Long Phượng Hóa Khoa) đóng Phúc Đức làm che giảm ngọn lửa Liêm Trinh thì cuộc đời ít gian nan.

Trên đây là những lời bàn đáng cho ta suy gẫm thêm. Riêng tôi cũng thấy điều Thất Sát đóng Tí không bằng đóng Ngọ.

Thất Sát âm kim âm hòa, kim bị hòa luyện tính tình dững mẫn cương cường, là con người của hành động, chủ động, làm việc tích cực. Bởi vậy Thất Sát mới được coi làm tướng tinh.

So với Thiên Cơ Thiên Lương thì Cơ Lương mang khuynh hướng tư tưởng lý thuyết trong khi Thất Sát xông pha chấp hành. Thất Sát chỉ huy lãnh đạo. Cơ Lương thừa hành. Thất Sát điều khiển, Cơ Lương vẽ kế hoạch. Bởi vậy cuộc đời Thất Sát thường có những nút chuyển biến dữ dội triệt để. Lên thật cao và xuống thật thấp tùy theo vận hay dở.

Người xưa e ngại Thất Sát vào nữ mệnh. Có những câu ca sau đây:

Nữ mệnh sâu phùng Thất Sát tinh

Bình sinh tác sự quả thông minh

Chí cao khí đại vô nam nữ

Bất miễn hình phu lịch khổ tân.

(Thật đáng buồn khi số gái có sao Thất Sát, làm việc thông minh tháo vát, tham vọng nhiều và xong xáo như con trai. Khó tránh được chuyện khắc chồng và phải bôn ba vất vả).

Thất Sát cô tinh Tham tú phùng

Hỏa Đà tấu hợp phi vi quý

Nữ mệnh đắc thù tính bất lương

Chỉ hảo cô phòng vi tì thiếp.

(Thất Sát cô thân gặp Tham Lang, gặp thêm Hỏa Đà)

ắt là không quý. Số nữ tính bạc bẽo liều lĩnh đưa đến khắc hại chồng làm thiếp hầu).

Thất Sát Dần Thân nữ mệnh phùng

Ác sát gia chi dâm sảo dung

Cánh phùng cát hóa chung bất mỹ

Tì thiếp thị phụng chủ nhân ông.

(Thất Sát tại Dần Thân mà số nữ có kèm sao hung nữa là người nhan sắc, tính tình khéo nhưng sảo. Dù gặp cát tinh cũng vừa chưa hẳn là đẹp, ắt phải có bận khắc phu).

Đời trước cổ nhân sợ người đàn bà sắc sảo, tháo vát, xông xáo, tự lập nên mới đưa ra những câu phú trên. Thời nay không thể câu nệ vào những câu phú cổ hủ ấy nữa. Nữ mệnh Thất Sát bây giờ đều là những người đàn bà thành công làm việc giỏi. Chỉ cái chuyện khắc phu thì vẫn vậy thôi.

Có một điều khá chính xác là: Thất Sát tại mệnh nữ đi cùng Đào Hoa Hòa Tinh không ai không bạc tình. Thất Sát vào cung Phúc Đức của số nữ tình duyên không ai không lận đận nhờ nhàng. Bởi vậy mới có câu phú: “Thất Sát đàn cư Phúc Đức nữ nhân thiết kị tiện vô nghi (Thất Sát một mình ở cung Phúc Đức số nữ lao đao vất vả dễ rơi vào tình trạng lẻ mọn).

Bản về câu: “Thất Sát Liêm Trinh đồng vi lộ thượng mai thi” (Thất Sát đồng cung với Liêm Trinh thủ mệnh lúc chết chôn bên đường). Thất Sát Liêm Trinh chi đóng cùng ở hai chỗ Sửu và Mùi. Trong khi Thất Sát Mùi cung đã được coi làm cách tốt “hùng tú càn nguyên” thì tại sao còn có câu này?

Các nhà số học Trung Quốc lập luận: “Liêm Sát đồng vị chi gặp hung nguy khi đóng tại Sửu thôi, còn Mùi cung thì không, và phải có những sát tinh như Kinh Đà Hòa, Hóa Kị thì mới đi tới chỗ lộ thượng mai thi, mà lộ thượng mai thi không hoàn toàn là cứ phải vùi thây bên đường, ý bóng của nó là cái chết bất chợt, cái chết không ở trên giường bệnh hay ở trong nhà. Hoặc là chết như một nhà chính trị bị ám sát, hoặc chết như một tên ăn cướp bị bắn giữa đường. Vấn đề là

cân đo những hung sát kị tinh nặng nhẹ mức nào?

Số Liêm Sát không bị hung sát kị tinh tất nhiên không “lộ thượng mai chi”. Một điều chắc chắn hẳn đã số Liêm Sát dù ở Sửu hay Mùi thì cũng không (?) bốn mươi năm đi làm thầy giáo hay nói khác đi là phải có cuộc sống của kẻ phiêu lưu, hoặc có một chút khác thường.

Nếu đem hai câu viết ở mục Trú giải Thái vi phú: “Thất Sát Liêm Trinh lưu đặng thiên nhai (Mệnh có Liêm Sát sống nơi chân trời góc biển) và Thất Sát Liêm Trinh đồng vị lộ thượng mai thi”, thì cái lý nó gần gần nhau, đã chân trời góc biển, làm sao còn chết ở quê nhà?

Ngoài ra Thất Sát Liêm Trinh mà đóng Thiên Di, (tất nhiên thù Mệnh là Thiên Phủ Mùi hay Sửu) nếu Thiên Phủ bị Tuần Triệt hay gặp hung sát tinh cũng gặp cái chết của đồng vị Liêm Sát đã nói trên.

Sau hết là Thất Sát ở hai cung Thìn Tuất. Thìn Thiên La, Tuất địa võng. Thất Sát sao của hành động không dễ thích ứng không dễ thuận tong như Liêm Phủ vào hai cung ấy. Vì Thiên Phủ Liêm Trinh mềm dẻo, biết theo thời thế, biết đứng vào hàng lối. Do đó Thất Sát Thìn Tuất kể như hãm địa, do sức ép của Thiên La Địa Võng, và do sức tranh thoát dữ dội của Thất Sát.

Thất Sát Thìn Tuất ý chí kiên cường, có chủ kiến và độc lập tính nhưng phải trăm cay ngàn đắng mới thành tựu nếu được cát tinh phò trợ. Còn như quá nhiều hung sát tinh vây bọc chỉ nên học một sáo nghệ mà an thân. Vì đối cung là Liêm Phủ cho nên hung tinh đáng ngại nhất cho Thất Sát Thìn Tuất là sao Hóa Kị đứng đối cung đó là giảm hẳn khả năng thích ứng thuận tong, chỉ còn bất mãn phẫn nộ, tất nhiên sẽ cực hơn.

Về sao Thất Sát lâm thân có hai câu phú hầu như mâu thuẫn:

- Thất Sát lâm Thân chung thị yếu.
- Thất Sát cư Thân hưởng đắc an toàn chi phúc.

Yếu hay Phúc chỉ là vấn đề hãm hay đắc địa thôi.

Ngoài ra còn phải xem thêm các hung sát kị tinh nữa mới định cho rõ được.

Thất Sát có nhiều câu phú cần nghiên cứu:

*Thất Sát cư Quan đắc vị uy áp vạn nhân. (Thất Sát đóng Quan Lộc đắc địa, uy quyền. Uy quyền gồm vị thế và oai nghiêm. Thất Sát cư Quan chi huy mật vụ đặc lực).

*Thất Sát phùng Thái Tuế trí dũng hữu dư. (Thất Sát đi bên Thái Tuế vừa dám làm vừa giỏi liệu công việc).

*Sát Phá hi trợ Kinh Dương. (Thất Sát Phá Quân có Kinh Dương trợ, thành công mau phát mạnh, nhưng nhiều nguy hiểm ví như người cưỡi cọp).

*Thất Sát thù tha tài vi kỳ vật. (Thất Sát tinh tấn lướt được đảng chân lân đảng đầu, lấy của người làm của mình).

*Thất Sát Phá Quân nghi xuất ngoại, chư ban thù nghệ bất năng tịnh. (Mệnh Thất Sát hay Phá Quân nên làm nơi xa, có nghề nhưng không giỏi tay nghề lắm. Đây là chỗ vào Thất Sát Phá Quân hãm).

*Thất Sát trùng phùng tứ sát, yêu đà bôi khúc trận trung vong. (Thất Sát hãm thêm Hỏa, Linh Không Kiếp thì dễ có tật trên người, thường gặp nguy hiểm nơi trận mạc).

*Thất Sát Hòa Dương bản thả tiện đồ tể chi nhân. (Thất Sát hãm thủ Mệnh gặp Kinh Dương Hòa Tinh chi chuyên ăn người và hung bạo, cũng không nên danh phận được).

*Thất Sát thù chiếu, tuế hạn Kinh Dương, Ngọ sinh nhân Mệnh an Mão Dậu chư hưng vong. (Thất Sát thù hay chiếu Mão Dậu, niên vận gặp Kinh Dương, người tuổi Ngọ gặp một ngã rẽ thay đổi cuộc đời mình).

*Sát Kinh tại Ngọ, mã đầu đới tiễn, tương giao sát điếu, Bính Mậu nhân mệnh vị nan toàn. (Mệnh Thất Sát Kinh Dương ở Ngọ, gặp vận nhiều sát tinh, người tuổi Bính Mậu nguy đến tính mạng).

*Thân phùng Sát Phá Liêm Tham, hạn lâm Địa Vong Hình Khôi sát điếu Kỵ Đà xâm nhập, Thục gia trường nội, Dục Đức mệnh vong. (Cung Thân có Sát Phá Liêm Tham hội

tụ, đến vận hạn vào cung Địa Võng (Tuất) có Kỵ Đà, Thiên Hình Thiên Khôi, như ông Trương Phi bị ám toán chết ngay trong trường phủ).

*Sát cư Ly Khâm nam nhân, thể hiện đa hội; mạc ngộ Kiếp Riêu, ó phụ ái cô thân. Nữ mệnh trai oán hồng nhan nan tự chủ. (Thất Sát thủ Mệnh Ngọ số trai gặp vợ hiền, nhưng nếu có Kiếp Riêu thì lại thích sống độc thân. Còn mệnh Nữ thường oan trái rơi lệ vì tình).

*Sát phùng Hình Hồ hãm tại tử cung thai lệ chi ai. (Sát gặp Hình Hồ tử cung, đến già chưa thấy tay bông con thơ).

*Sát Phá Tham tại Nữ mệnh nhi ngộ Văn Xương ư Tân Đỉnh Tuế sương phụ chi nhân. (Mệnh Sát Phá Tham, gặp sao Văn Xương người Nữ tuổi Tân Đỉnh thì góa chồng hoặc ly phu).

*Sát Phá Tham tại phối cung đắc Quyền Lộc Khúc Xương mệnh phụ chi nhân; Quý tuế ưu phùng Cô Quả, quả phụ chi nhân. (Cung phu có Sát Phá Tham đắc địa hội Quyền Lộc lấy chồng quyền chức cao, làm mệnh phụ, nhưng tuổi Quý mà thấy thêm Cô Thần Quả Tú thì lại thành quả phụ (góa chồng)).

*Sát Riêu cư hòa địa nữ nhân ba đào xuất hải, phùng Quyền Lộc tham bác chi nhân. (Thất Sát Thiên Riêu thủ Mệnh ở Tỵ hay Ngọ, đàn bà có cuộc sống lênh đênh, được Quyền Lộc thì sành sỏi thành công, gây cơ dựng nghiệp).

*Sát Hình tọa cùng Liêm trực vô tư. (Mệnh Thất Sát hội chiếu Thiên Hình hoặc đồng cung là người liêm khiết chính trực).

*Mệnh vô chính diệu, hạn ngộ Trúc La Đào Hồng, Suy Tuyệt, Khổng Minh nan cầu trường thọ. (Mệnh không chính tinh vận đến Trúc La; Sát Phá Tham với Đào Hoa Hồng Loan và Suy hay Tuyệt, như Khổng Minh có lập đàn cúng tế vẫn khó thọ).

*Sát Phá Liêm Tham tam kỳ gia hội lai triều, Hồng Hình Tả Hữu uy danh nhất thế chi nhân; Phùng Kị Không

Triệt chung thân tác sự nan thành. (Sát Phá Liêm Tham đắc địa hội tụ vào Mệnh cùng với Khoa Quyền Lộc Hồng Loan Thiên Hình Tả Hữu là người uy danh lừng lẫy. Nhưng hễ bị Tuần Triệt Hóa Kị thì làm việc gì cũng chẳng nên vì làm toàn chuyện bốc gời mà không có phận).

*Thất Sát đan thủ Mệnh viên vô khả cứu trùng lâm chi hạn. (Thất Sát Thìn Tuất, vận lại gặp Thất Sát thì khó tránh tai ương, thất bại).

*Mấy người thù ách, hòa tai

Sát Liêm ngộ Hòa, Riêu ngòi Kị Tham.

(Sát Liêm gặp Hòa Tinh hay bị nạn cháy nhà. Thiên Riêu gặp Hóa Kị Tham Lang dễ vướng nạn sông nước).

*Dần Thân Sát Kị trùng gia

Thương chiêu đả mạ thật là gian truant.

(Cung Dần Thân Thất Sát đứng cùng Hóa Kị, thường bị đẩy đưa vào những chuyện gây gổ, đánh chửi nhau phiền toái).

*Sinh con điếc lác ngăn ngõ

Bời cung tử tức Sát Đà Kiếp Không.

*Sát phùng Phù Hồ hay đầu

Dã Tràng thừa ấy âu sầu ngục trung.

*Sát tinh chiếu ở cung Đoài

Vì người tham của Phật đài họa to.

(Câu này không rõ nghĩa lắm).

*Ngôi cao chức trọng công hầu

Mệnh Thân Sát Phá ở đầu Ngọ cung.

*Liêm tại Mùi đứng cùng Thất Sát

Tính cương kiên tài cán đảm đương.

Được thêm Kỳ Ất sinh nhân

Anh hùng trí dũng mười phần khá khen.

*Sát Kinh ở tại Ngọ cung

Tai ương chìm nổi luôn trong cuộc đời

Nhưng Giáp Kỷ là người cái thế

Bạc anh hùng địa vị thênh thênh.

*Kia nữ mệnh Đinh Tân hai tuổi

Sát Phá Tham lại hội Văn Xương

Ấy là góa bụa đáng thương

Nếu không cũng chịu dở dang duyên tình.

*Thất Sát phùng Dương Đà ư Tật ách tàn tật chi nhân.

(Thất Sát gặp Dương Đà ở cung Tật Ách tất có tật thương).

*Thất Sát lưu niên Bạch Hổ hình lục tai truân. (Thất Sát hãm thủ mệnh lưu niên gặp sao Bạch Hổ tất bị kiện tụng cò bót).

*Thất Sát lâm Thân Mệnh, lưu niên Hình Kỵ tai thương. (Thất Sát vào Thân Mệnh, lưu niên có Hình Kỵ gặp tai nạn thương tích).

*Sát lâm Tuyệt địa hội Dương Đà Nhan Hối yếu triết. (Sát đứng với sao Tuyệt gặp Kinh Đà không thọ).

*Thất Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chi ngược.

(Thất Sát Phá Quân hãm địa thủ mệnh gặp Kinh Dương Linh cuộc đời khó khăn chướng ngại, dễ thành dễ bại).

*Cung Ty ấy Sát là đẹp quá

Nếu mà Tuyệt Hòa cùng ngồi

Ấy thường tàn nhẫn đó thôi

Ấy thường khát máu tanh hôi sá gì.

*Thìn Tuất Thất Sát xem qua

Kinh Hình hội ngộ ắt là đao điên.